

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 720/2025/DS-PT

Ngày: 15/12/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tuyết Mai.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Trang Thư.

Bà Võ Bích Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 818/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nay phường Ô, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thị Hoàng N1 – Đoàn luật sư thành phố C. Địa chỉ: số A đường số E, khu tái Định cư T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1983.

ĐKTT: Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên hệ: Số E V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nay là phường N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hồng T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số E Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nay là phường Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Ngày 10/07/2019, ông Nguyễn Việt H có mượn của nguyên đơn tổng số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) và nguyên đơn đã đưa tiền mặt cho ông H, nguyên đơn và ông H có thỏa thuận miệng với nhau theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 là lãi suất 20%/năm, ông H có trách nhiệm trả lãi cho ông nguyên đơn hàng tháng theo như thỏa thuận giữa hai bên. Do ông H lúc trước là cấp trên của nguyên đơn nên khi ông H hỏi mượn tiền thì nguyên đơn cũng cả nể cho mượn.

Tuy nhiên, sau khi mượn tiền thì phía ông H không trả gốc và lãi cho nguyên đơn hàng tháng như đã thỏa thuận, mặc dù nguyên đơn yêu cầu nhiều lần. Ngày 22/10/2024, nguyên đơn nhắn tin qua mạng xã hội Zalo yêu cầu phía ông H trả nợ cho nguyên đơn từ ngày 22/10/2024 đến 30/11/2024 trả số tiền gốc và lãi là 37.200.000 đồng, trong đó: gốc 18.000.000 đồng, lãi 19.200.000 đồng. Ngày 29/11/2024 ông H có chuyển trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng và hứa ngày 05/12/2024 sẽ trả đủ gốc và phần lãi còn lại. Tuy nhiên, ngày 05/12/2024 thì ông H chỉ chuyển khoản 15.000.000 đồng và nói không trả gì thêm. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn lại tính đến ngày 13/8/2025 là 72.750.000 đồng, trong đó: nợ gốc 18.000.000 đồng; lãi trong hạn 21.900.000 đồng; lãi quá hạn 32.850.000 đồng. Trừ 20.000.000 đồng tiền lãi mà ông H đã trả, tổng số tiền gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu ông H trả là 52.750.000 đồng.

- Người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Phạm Hồng T trình bày: Trước đây ông H với ông N là bạn làm chung tại ngân hàng S chi nhánh Ô, vì là bạn nên khi khó khăn ông H và ông N hay mượn tiền qua lại với nhau. Ông H thừa nhận trong năm 2024 có mượn của ông N số tiền 18.000.000 đồng, số tiền này là tiền mượn, sau đó vào ngày 29/11/2024 ông H đã chuyển khoản trả cho ông N 5.000.000 đồng (có sao kê chuyển khoản của ngân hàng S), tiếp đến ngày 05/12/2024 ông H đã chuyển khoản trả cho ông N 15.000.000 đồng (có sao kê chuyển khoản của ngân hàng M), vậy 02 lần trả chuyển khoản là 20.000.000 đồng, còn phần lãi mà ông N yêu cầu thì ông H không đồng ý vì đây không phải là tiền vay và hai bên không có thỏa thuận lãi như ông N trình bày.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 45/2025/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ đã tuyên như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Việt H phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/8/2025 là 52.750.000 đồng (Năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả lãi suất cho nguyên đơn với số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Việc giữa nguyên đơn và bị đơn giao dịch với nhau có đối tượng vay là tiền nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, giữa các bên thoả thuận lãi suất bằng miệng nhưng phía bị đơn không thừa nhận lãi nên yêu cầu tính lãi suất từ ngày 13/7/2019 (thời điểm ông H cam kết trả nợ), lãi suất tính theo quy định thì đến hạn trả nợ bên vay được tính lãi bằng 50%, ông H vay 18.000.000 đồng nhưng chuyển trả 20.000.000 đồng, tức là ông H đồng ý trả lãi. Như vậy, số tiền lãi mà ông H phải trả là 9.600.000 đồng trừ đi số tiền ông H trả thừa 2.000.000 đồng thì ông H phải có nghĩa vụ trả lại cho ông N số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu của phía nguyên đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa của các đương sự cho thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến cũng như chứng cứ các bên cung cấp và trình bày. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào

kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay và lãi suất nhưng bị đơn không đồng ý nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là phù hợp.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Việt H trả số tiền còn nợ là 52.750.000 đồng, trong đó: nợ gốc 18.000.000 đồng; nợ lãi 34.750.000 đồng, lãi 20%/năm theo thỏa thuận bằng lời nói giữa các bên. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng bị đơn chỉ mượn của nguyên đơn không phải vay nên không có thỏa thuận lãi và bị đơn mượn 18.000.000 đồng và đã trả cho nguyên đơn 20.000.000 đồng. Các bên có phát sinh tranh chấp và được Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ đưa ra xét xử vào ngày 13/8/2025.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn sửa đổi đơn yêu cầu kháng cáo cụ thể là nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất từ ngày 10/7/2019 đến ngày trả số vốn gốc với số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng). Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn thừa nhận cho bị đơn vay 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) có thỏa thuận lãi suất 20%/tháng nhưng giữa các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói chứ không xác lập bằng văn bản và bị đơn đã chuyển trả lại cho nguyên đơn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trong đó có tiền vốn 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) và lãi suất là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bị đơn xác định có nhận số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) từ nguyên đơn vào năm 2024 nhưng bị đơn cho rằng đây là tiền mượn chứ không phải vay nên không có thỏa thuận lãi suất. Xét thấy, phía nguyên đơn cung cấp các đoạn tin nhắn trao đổi qua lại qua mạng xã hội Zalo giữa nguyên đơn và ông H, trong đó có một tin nhắn có nội dung “tổng chuyển trả 20 trđ (tiền mượn 18 trđ và 2 trđ mua quà cho hai bé dùm anh” (bút lục 04), tuy nhiên không có tin nhắn nào thể hiện có thỏa thuận giữa nguyên đơn với bị đơn về thời hạn trả nợ và lãi suất đối với việc vay số tiền 18.000.000 đồng. Do phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện có việc thỏa thuận thời hạn trả vốn cũng như lãi suất nên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N.

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002636 ngày 27/8/2025 thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Phòng THA DS khu vực 2 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tuyết Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bích Hải

Nguyễn Thị Trang Thư

Phan Thị Tuyết Mai